

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Từ ngày: 13-Nov-18
Tới ngày: 14-Nov-18

Tên Công ty quản lý quỹ: **Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)**
Tên Ngân hàng giám sát: **Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**
Tên Quỹ: **Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bên vững SSI (SSI-SCA)**
Ngày định giá: **Ngày 15 tháng 11 năm 2018**
Ngày giao dịch: **Ngày 15 tháng 11 năm 2018**

Thông tư số 183/2011/TT-BTC, Phụ lục số 24

| STT | Nội dung | Tên sheet |
|-----|---------------------------------|--|
| 1 | Giá trị tài sản ròng của quỹ | GiaTriTaiSanRong_06126 |
| 2 | Phản hồi của Ngân hàng giám sát | PhanHoiNHGS_06281 |

Ghi chú Không đổi tên sheet
Những chỉ tiêu không có số liệu có thể không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã chỉ tiêu".

Đại diện có thẩm quyền của ngân hàng giám sát
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Tổng) Giám đốc Công ty quản lý quỹ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Lê Sỹ Hoàng
Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI

| Tên quỹ mở | Giá dịch vụ phát hành (% giá trị giao dịch) | Giá dịch vụ mua lại (% giá trị giao dịch) | Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày định giá (NAV) | Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước | Tăng/Giảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%) | Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong năm | | Tỷ lệ sở hữu của NĐT NN | | |
|---|---|---|--|---|--|--|---------------------|-------------------------|---------------------------------|--------------|
| | | | | | | Mức cao nhất (VND) | Mức thấp nhất (VND) | Số lượng đơn vị quỹ | Tổng giá trị tại ngày giao dịch | Tỷ lệ sở hữu |
| Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI / SSI Sustainable Competitive Advantage Fund (SSI-SCA) | 0% - 0.75% | 0% - 1.25% | 17,560.58 | 17,773.38 | -1.20% | 22,419.05 | 16,517.10 | 271,202.44 | 4,743,699,708 | 1.07% |

| STT | Tham chiếu | Nội dung |
|-----|------------|----------|
| 1 | A | |
| 2 | B | |
| 3 | C | |